

Biểu số 1

KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CUỐI NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

Đơn vị: Triệu đồng.

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch điều chỉnh giữa năm 2021			Kế hoạch điều chỉnh cuối năm 2021			Chủ đầu tư
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT								
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	TỔNG SỐ		4.364.998	4.140.289	900.647	870.213	30.434	900.647	870.213	30.434	
I	Giao thông - vận tải & Hạ tầng đô thị		2.220.000	2.121.800	630.647	630.647	-	686.647	686.647	-	
1	Xây dựng đường kết nối các KCN phía Tây Nam thành phố Đồng Xoài	2178/QĐ-UBND ngày 18/10/2019	220.000	171.800	150.000	150.000		100.000	100.000		Ban QLDA ĐTXD tỉnh
2	Đường phía Tây QL 13 đoạn Chơn Thành - Hoa Lư tỉnh Bình Phước	2292/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	1.450.000	1.450.000	355.647	355.647		355.647	355.647		Ban QLDA ĐTXD tỉnh
3	Nâng cấp, mở rộng QL 13 đoạn từ ngã ba Lộc Tấn đến cửa khẩu quốc tế Hoa Lư	987/ QĐ-UBND ngày 7/5/2020	450.000	400.000	115.000	115.000		221.000	221.000		Ban QLDA ĐTXD tỉnh
4	Đường từ ngã 3 Vườn Chuối (Quốc lộ 14) đến khu vực trắng cỏ Bù Lạch (thuộc tour du lịch nối với Khu bảo tồn văn hóa dân tộc S'tiêng Sok Bom Bo) xã Đồng Nai, huyện Bù Đăng	2403/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; 988/QĐ-UBND ngày 26/4/2017	100.000	100.000	10.000	10.000		10.000	10000		Ban QLDA ĐTXD tỉnh
II	Nông nghiệp, thủy lợi		245.000	235.000	141.876	141.876	-	111.876	111.876	-	
1	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, phát triển sản xuất nông nghiệp huyện Lộc Ninh	2198/QĐ-UBND ngày 21/8/2016; 989/QĐ-UBND ngày 26/4/2017	110.000	100.000	41.876	41.876		41876	41876		Ban QLDA ĐTXD tỉnh
2	Xử lý cấp bách dự án thoát lũ suối Đá, thành phố Đồng Xoài	161a/QĐ-UBND ngày 21/7/202011/NQ-HĐND ngày 13/7/2020	135.000	135.000	100.000	100.000		70000	70000		UBND TP Đồng Xoài

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch điều chỉnh giữa năm 2021			Kế hoạch điều chỉnh cuối năm 2021			Chủ đầu tư
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	<i>Trong đó thu hồi các khoản vốn ứng trước</i>	Tổng số		<i>Trong đó thu hồi các khoản vốn ứng trước</i>		
III	Công nghiệp		676.725	575.216	34.000	34.000	-	8.000	8.000	-	
1	Cấp điện nông thôn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2013- 2020	1153/QĐ- UBND ngày 04/6/2014	676.725	575.216	34.000	34.000		8000	8000		Ban QLDA ĐTXD tỉnh
IV	Hạ tầng khu công nghiệp, KKT		110.000	110.000	63.690	63.690	-	63.690	63.690	-	
1	Xây dựng hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư	1246/QĐ- UBND ngày 23/5/2017	110.000	110.000	63.690	63.690		63690	63690		Ban QLDA ĐTXD tỉnh
V	Thu hồi các khoản vốn ứng trước		117.130	117.130	30.434	-	30.434	30.434	-	30.434	
1	Khu công nghiệp Chơn Thành (giai đoạn 1)	736/QĐ- UBND ngày 10/4/2008	70.000	70.000	3.712		3.712	3.712		3.712	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
2	Dự án đầu tư sản xuất giống cây ca cao và cao su giai đoạn 2007-2010	2694/QĐ- UBND ngày 26/10/2016.	9.130	9.130	2.722		2.722	2.722		2.722	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
3	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước M26	2710/QĐ- UBND ngày 27/10/2016.	10.000	10.000	6.000		6.000	4.966		4.966	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
4	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Phú Sơn	2947/QĐ- UBND ngày 16/11/2016	12.000	12.000	2.000		2.000	3.626		3.626	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
5	Sửa chữa, nâng cấp công trình cấp nước sinh hoạt tập trung xã Thọ Sơn	2658/QĐ- UBND ngày 25/10/2016.	8.000	8.000	8.000		8.000	7.408		7.408	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
6	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Sa Cát	2658/QĐ- UBND ngày 25/10/2016.	8.000	8.000	8.000		8.000	8.000		8.000	Ban QLDA ĐTXD tỉnh